

Số: *306* /BGDDĐT-KHTC

V/v hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh mầm non, phổ thông và sinh viên đại học bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2017

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thực hiện quy định tại khoản 6, phần E Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ; khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế” (Quyết định số 12/QĐ-TTg), sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính tại công văn số 6090/BTC-HCSN ngày 11/5/2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh mầm non, phổ thông và sinh viên đại học như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ học phí

Trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông, sinh viên đại học thuộc hộ gia đình có cá nhân có tên trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, ngoại trừ các đối tượng không phải đóng học phí hoặc được miễn 100% học phí theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 và các văn bản hướng dẫn.

2. Mức hỗ trợ:

a) Học sinh mầm non, phổ thông: Hỗ trợ 100% mức học phí theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tương ứng với từng cấp học trong năm học 2016-2017 và năm học 2017-2018.

b) Sinh viên học tại các cơ sở giáo dục đại học (công lập và ngoài công lập): Hỗ trợ theo mức học phí thực tế của các trường, nhưng tối đa không vượt quá mức trần học phí đối với các chương trình đào tạo đại trà trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục đại học công lập chưa bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư áp dụng theo các khối ngành, chuyên ngành đào tạo và năm học quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP như sau:

Đơn vị: 1.000 đồng/tháng/sinh viên

Khối ngành, chuyên ngành đào tạo	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018
1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	670	740
2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	790	870
3. Y dược	970	1.070

c) Trường hợp học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được giảm 70% hoặc 50% học phí theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn sẽ được hỗ trợ bằng số học phí thực tế phải nộp.

3. Thời gian hỗ trợ:

Tối đa 02 năm học (2016-2017; 2017-2018), trong đó mỗi năm học hỗ trợ theo thời gian học thực tế nhưng tối đa 9 tháng/ 1 năm học đối với học sinh mầm non và học sinh phổ thông; tối đa 10 tháng/ 1 năm học đối với sinh viên đại học.

4. Quy trình thẩm định, lập dự toán, phương thức chi trả và quyết toán kinh phí hỗ trợ:

a) Quy trình lập dự toán:

- Căn cứ danh sách gia đình có cá nhân có tên trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, căn cứ mức thu học phí của trường, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và ngoài công lập thẩm định lập danh sách học sinh thuộc đối tượng được hỗ trợ học phí và dự toán nhu cầu kinh phí hỗ trợ gửi Phòng giáo dục và đào tạo thẩm định, tổng hợp gửi Phòng Tài chính.

- Các sinh viên thuộc gia đình có cá nhân có tên trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, đề nghị phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện lập danh sách sinh viên đại học thuộc đối tượng được hỗ trợ học phí. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định và lập dự toán nhu cầu kinh phí hỗ trợ gửi Phòng Tài chính tổng hợp.

b) Phòng Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện phê duyệt gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp trình UBND cấp tỉnh phê duyệt gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính để xem xét tạm cấp kinh phí và tổng hợp kinh phí trình Thủ tướng Chính phủ quyết định (theo phụ lục đính kèm).

c) Phương thức chi trả:

- Phòng Tài chính cấp kinh phí cho Phòng Giáo dục và Đào tạo để cấp cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và ngoài công lập để thực hiện hỗ trợ miễn học phí đối với các đối tượng là trẻ em học mầm non và học sinh phổ thông.

- Phòng Tài chính cấp kinh phí cho phòng Lao động – Thương binh và Xã hội để chi trả trực tiếp tiền hỗ trợ học phí cho đối tượng là sinh viên đại học.

d) Báo cáo, quyết toán kinh phí:

- Việc chi trả kinh phí hỗ trợ, thanh quyết toán kinh phí phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định, có chứng từ hợp pháp, hợp lệ.

- Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông thực hiện chi trả và quyết toán kinh phí với Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp, quyết toán kinh phí hỗ trợ với Phòng Tài chính. Phòng Tài chính chịu trách nhiệm tổng hợp quyết toán kinh phí hỗ trợ miễn học phí báo cáo Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính.

- Chậm nhất sau 45 ngày kể từ khi nhận được kinh phí hỗ trợ, các địa phương có báo cáo quyết toán kinh phí cấp bù học phí và kinh phí hỗ trợ học phí gửi Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các địa phương phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Kế hoạch – Tài chính) để phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NN&PTNT, TN&MT;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Phạm Mạnh Hùng

Phụ lục

(Kèm theo Công văn số ~~2306~~/BGDDĐT-KHTC ngày 30/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ HỌC PHÍ

Đơn vị tính: nghìn đồng

Đối tượng	Số lượng	Mức thu học phí		Số tiền		Chi chú
		Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	
1. Hỗ trợ 100% học phí						
a. Học sinh mầm non						
b. Học sinh phổ thông						
c. Sinh viên đại học						
2. Hỗ trợ 50% học phí còn phải nộp (do đã được giảm 50% học phí)						
a. Học sinh mầm non						
b. Học sinh phổ thông						
c. Sinh viên đại học						
3. Hỗ trợ 30% học phí còn phải nộp (do đã được giảm 70% học phí)						
a. Học sinh mầm non						
b. Học sinh phổ thông						
c. Sinh viên đại học						